

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỦY NGUYÊN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2020/HNGĐ-ST

Ngày 22-9-2020

V/v Ly hôn và con chung

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng Lý.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Đình Diệu

Ông Doãn Văn Sáng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 546/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020 về việc ly hôn và con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 158/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn N ; địa chỉ: Thôn 10, xã H , huyện T , thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị L ; địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện T , thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H , huyện T , thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 36 ngày 27 tháng 5 năm 2009. Quá trình chung sống hòa thuận đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh N và chị L đã ly thân từ năm 2010 đến nay. Anh N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn chị Nguyễn Thị L .

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị L có một con chung là Nguyễn Văn P , sinh ngày 24 tháng 01 năm 2010. Hiện nay con đang ở cùng với anh N . Con chung từ khi sinh ra đã bị bệnh bẩm sinh nhận thức kém, là đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội tại xã H . Khi ly hôn anh N đề nghị trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con anh và chị L tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn N trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Về quan hệ hôn nhân, chị L đồng ý với trình bày của anh N về thời gian, điều kiện kết hôn. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng chung sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tình cảm, không quan tâm chăm sóc nhau. Chị L đồng ý ly hôn với anh N . Chị L thống nhất vợ chồng có một con chung là Nguyễn Văn Phong, sinh ngày 24 tháng 01 năm 2010. Hiện nay con đang ở cùng với anh N . Khi ly hôn chị L đồng ý để anh N trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con chị L và anh N tự thỏa thuận với nhau. Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng pháp luật. Tòa án đã xác định đúng thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định đúng quan hệ pháp luật và những người tham gia tố tụng. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận anh Nguyễn Văn N được ly hôn với chị Nguyễn Thị L . Về con chung: Giao con Nguyễn Văn P , sinh ngày 24 tháng 01 năm 2010 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời khai của anh N tại Tòa án phù hợp với giấy đăng ký kết hôn mà anh N đã giao nộp cho Tòa án, phù hợp với tài liệu xác minh tại Ủy ban nhân dân xã H . Tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện vợ chồng anh N và chị L có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Anh N và chị L có một con chung là Nguyễn Văn P , sinh ngày 24/01/2020, là đối tượng hưởng trợ cấp xã hội tại xã H do bị bệnh bẩm sinh nhận thức kém.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là chị Nguyễn Thị L cư trú xã T , huyện T , thành phố Hải Phòng; chị L vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện T có thẩm quyền xét xử vụ án này. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh N và chị L đã được xác lập là hợp pháp (Giấy chứng nhận kết hôn số 36 ngày 27 tháng 5 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã H , huyện T , thành phố Hải Phòng). Căn cứ vào lời khai của đương sự, tài liệu điều tra xác minh đã xác định được mâu thuẫn vợ chồng có tồn tại làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Nguyễn Văn N được ly hôn với chị Nguyễn Thị L .

[3]. Về con chung: Anh N và chị L có một con chung là Nguyễn Văn P , sinh ngày 24 tháng 01 năm 2010. Hiện nay con đang ở cùng với anh N . Khi ly hôn anh N đề nghị được trực tiếp nuôi con; chị L đồng ý để anh N nuôi con. Vì vậy giao cho anh N trực tiếp nuôi con chung là phù hợp với các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh N và chị L trình bày để hai bên tự giao nhận cho nhau, không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về tài sản chung: Anh N và chị L đều trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[6]. Về án phí: Anh Nguyễn Văn N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn N được ly hôn chị Nguyễn Thị L .

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Văn P , sinh ngày 24 tháng 01 năm 2010 cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002169 ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Văn N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- UBND xã H , T, Hải Phòng (Giấy chứng nhận kết hôn số 36 ngày 27/5/2009);
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hồng Lý**